

## ÔN TẬP CÁC TÁC PHẨM TỪ TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 9

### BẢNG TỔNG KẾT CÁC TÁC PHẨM TỪ TUẦN 1 – TUẦN 9

STT	TÊN TÁC PHẨM	TÁC GIẢ	TÁC PHẨM	NỘI DUNG
1	<b>BÀI CA NGẮN ĐI TRÊN BÃI CÁT</b>	<p>Cao Bá Quát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là một nhà thơ có tài năng và bản lĩnh, được người đương thời tôn là Thánh Quát (“Thần Siêu, Thánh Quát”).</li> <li>- Thơ văn ông bộc lộ thái độ phê phán mạnh mẽ chế độ phong kiến trì trệ, bảo thủ và chứa đựng tư tưởng khai sáng có tính chất tự phát, phản ánh nhu cầu đổi mới của xã hội Việt Nam trong giai đoạn giữa thế kỉ XIX.</li> <li>- Tác phẩm còn lại: 1400 bài thơ, trên 20 bài văn xuôi, một số bài phú Nôm, hát nói.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài ca ngắn đi trên bãi cát có thể được hình thành trong những lần Cao Bá Quát đi thi Hội, qua các tỉnh miền Trung đầy cát trắng như Quảng Bình, Quảng Trị.</li> <li>- Bài thơ viết theo thể hành (còn gọi là ca hành).</li> <li>- Đây là một thể thơ cổ, có tính chất tự do phóng khoáng, không bị gò bó về số câu, độ dài của câu, niêm luật, bằng trắc, vần điệu.</li> </ul>	<p><b>* Giá trị nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thơ là sự chán ghét đối với con đường mưu cầu danh lợi tầm thường</li> <li>- Tâm trạng bi phẫn của kẻ sĩ chưa tìm thấy lối thoát trên đường đời. Phê phán lối học thuật, sự bảo thủ trì trệ của triều Nguyễn.</li> </ul> <p><b>* Giá trị nghệ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thơ giàu hình ảnh tượng trưng (bãi cát, quán rượu, người đi đường, mặt trời)</li> <li>- Âm điệu bi tráng (vừa buồn, vừa có sự phản kháng, âm thầm, quyết liệt đối với xã hội lúc bấy giờ).</li> </ul>
2	<b>TỰ TÌNH</b>	<p>Hồ Xuân Hương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa rõ năm sinh, năm mất.</li> <li>- Cuộc đời Hồ Xuân Hương lận đận, nhiều nỗi éo le ngang trái.</li> <li>- Con người bà phóng túng, tài hoa, có cá tính mạnh mẽ, sắc sảo.</li> </ul> <p>ồ Xuân Hương là hiện tượng rất độc đáo: nhà thơ phụ nữ viết về phụ nữ, trào phúng mà trữ tình, đậm đà chất văn học dân gian từ đề tài, cảm hứng đến ngôn ngữ, hình tượng. =&gt; Hồ Xuân Hương được mệnh danh là “Bà chúa Thơ Nôm”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự tình (bài II) nằm trong chùm thơ Tự tình gồm ba bài của Hồ Xuân Hương.</li> </ul>	<p><b>* Giá trị nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự tình (bài II) thể hiện tâm trạng, thái độ của Hồ Xuân Hương: vừa đau buồn, vừa phẫn uất trước duyên phận, gắng gượng vươn lên nhưng vẫn rơi vào bi kịch.</li> <li>- Trước sự trớ trêu của số phận, người phụ nữ luôn khát khao hạnh phúc, vẫn muốn cưỡng lại sự nghiệt ngã do con người tạo ra. Sự phản kháng và khát khao ấy ở Hồ Xuân Hương làm nên ý nghĩa nhân văn sâu sắc cho tác phẩm.</li> </ul> <p><b>* Giá trị nghệ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc,...</li> </ul>

<p>3</p>	<p><b>CÂU CÁ MÙA THU</b></p>	<p>Nguyễn Khuyến (1835-1909) lớn lên và sống chủ yếu ở quê nội - làng Và, xã Yên Đổ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.</p> <p>- Tuy đỗ đạt cao nhưng ông chỉ làm quan hơn mười năm, còn phần lớn cuộc đời là dạy học và sống thanh bạch ở quê nhà.</p> <p>- Nguyễn Khuyến là người tài năng, có cốt cách thanh cao, có tấm lòng yêu nước thương dân, từng bày tỏ thái độ kiên quyết không hợp tác với chính quyền thực dân Pháp.</p>	<p>- Câu cá mùa thu nằm trong chùm ba bài thơ thu của Nguyễn Khuyến gồm: Thu điếu, Thu ẩm, Thu vịnh.</p> <p>- Được viết trong thời gian khi Nguyễn Khuyến về ở ẩn tại quê nhà.</p>	<p><b>* Giá trị nội dung:</b></p> <p>Bài thơ thể hiện sự cảm nhận và nghệ thuật gợi tả tinh tế của Nguyễn Khuyến về cảnh sắc mùa thu đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời cho thấy tình yêu thiên nhiên, đất nước, tâm trạng thời thế và tài thơ Nôm của tác giả.</p> <p><b>* Giá trị nghệ thuật:</b></p> <p>- Cách gieo vần đặc biệt: Vần “eo” (từ vận) khó làm, được tác giả sử dụng một cách thần tình, độc đáo, góp phần diễn tả một không gian vắng lặng, thu nhỏ dần, khép kín, phù hợp với tâm trạng đầy uẩn khúc của nhà thơ.</p> <p>- Lấy động tả tĩnh- nghệ thuật thơ cổ phương Đông.</p> <p>- Vận dụng tài tình nghệ thuật đối.</p>
<p>4</p>	<p><b>THƯƠNG VỢ</b></p>	<p>Tế Xương</p> <p>- Trần Tế Xương (1870 - 1907) thường gọi là Tú Xương.</p> <p>- Quê quán: làng Vị Xuyên - huyện Mỹ Lộc - tỉnh Nam Định (nay thuộc phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định).</p> <p>- Cuộc đời ngắn ngủi, nhiều gian truân.</p> <p>Thơ của Tế Xương có sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố hiện thực, trào phúng và trữ tình trong đó trữ tình là gốc.</p> <p>- Với giọng văn châm biếm sâu cay, thơ văn của ông đã đả kích bọn thực dân phong kiến, bọn quan lại làm tay sai cho giặc, bọn bán rẻ lương tâm chạy theo tiền bạc, bọn rơm đời</p>	<p>- Thơ xưa viết về người vợ đã ít, mà viết về người vợ khi đang còn sống càng hiếm hoi hơn. Thơ Trần Tế Xương lại khác. Trong sáng tác của ông, có hẳn một đề tài về bà Tú bao gồm cả thơ, văn tế, câu đối.</p> <p>- Bà Tú từng chịu nhiều vất vả gia truân trong cuộc đời, nhưng bà lại có niềm hạnh phúc là ngay lúc còn sống đã được đi vào thơ ông Tú với tất cả niềm thương yêu, trân trọng của chồng.</p> <p>- Thương vợ là một trong những bài thơ hay và cảm động nhất của Tế Xương viết về bà Tú.</p>	<p><b>* Giá trị nội dung:</b></p> <p>“Thương vợ” là bài thơ cảm động nhất trong những bài thơ trữ tình của Tú Xương. Nó là một bài thơ tâm sự, đồng thời cũng là một bài thơ thể sự. Bài thơ chứa chan tình thương yêu nồng hậu của nhà thơ đối với người vợ hiền thảo.</p> <p><b>* Giá trị nghệ thuật:</b></p> <p>- Bài thơ “Thương vợ” được viết theo thể thơ thất ngôn bát cú.</p> <p>- Ngôn ngữ thơ bình dị như lời ăn tiếng nói thường ngày.</p> <p>- Các chi tiết nghệ thuật chọn lọc vừa cá thể (bà Tú với “năm con, một chồng”) vừa khái quát sâu sắc (người phụ nữ ngày xưa).</p> <p>- Hình tượng thơ hàm súc, gợi cảm =&gt; “Thương vợ” là bài thơ tiêu biểu cho thơ trữ tình của Tế Xương.</p>

		lố lằng trong buổi giao thời.		
5	<b>BÀI CA NGÁT NGƯỠNG</b>	<p>Cao Bá Quát</p> <p>- Cao Bá Quát ( 1809 – 1855 ) tự là Chu Thần, hiệu là Cúc Đường, Mẫn Hiên, người làng Phú Thị, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh (nay thuộc quận Long Biên, Hà Nội).</p> <p>- Ông đã mất trong cuộc khởi nghĩa chống lại chế độ phong kiến nhà Nguyễn.</p> <p>- Thơ văn ông bộc lộ thái độ phê phán mạnh mẽ chế độ phong kiến trì trệ, bảo thủ và chứa đựng tư tưởng khai sáng có tính chất tự phát, phản ánh nhu cầu đổi mới của xã hội Việt Nam trong giai đoạn giữa thế kỉ XIX.</p>	<p>- Cao Bá Quát đỗ cử nhân năm 1831 tại trường thi Hà Nội. Sau đó, ông nhiều lần vào kinh đô Huế thi Hội nhưng không đỗ.</p> <p>- Bài ca ngắn đi trên bãi cát có thể được hình thành trong những lần Cao Bá Quát đi thi Hội, qua các tỉnh miền Trung đầy cát trắng như Quảng Bình, Quảng Trị.</p> <p>- Bài thơ viết theo thể hành (còn gọi là ca hành).</p> <p>- Đây là một thể thơ cổ, có tính chất tự do phóng khoáng, không bị gò bó về số câu, độ dài của câu, niêm luật, bằng trắc, vần điệu.</p>	<p><b>* Giá trị nội dung:</b></p> <p>- Bài thơ là sự chán ghét đối với con đường mưu cầu danh lợi tầm thường</p> <p>- Tâm trạng bi phần của kẻ sĩ chưa tìm thấy lối thoát trên đường đời. Phê phán lối học thuật, sự bảo thủ trì trệ của triều Nguyễn.</p> <p><b>* Giá trị nghệ thuật:</b></p> <p>- Bài thơ giàu hình ảnh tượng trưng (bãi cát, quán rượu, người đi đường, mặt trời).</p> <p>- Âm điệu bi tráng (vừa buồn, vừa có sự phản kháng, âm trầm, quyết liệt đối với xã hội lúc bấy giờ).</p>